

Thanh Sơn, ngày 14 tháng 11 năm 2019

Số: 229 /2019/ QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 202/2019/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Dương Thị B**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Phố V, TT. Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: **Anh Đình Ngọc N**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Phố V, TT. Th Sơn, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Phú Thọ - Phòng giao dịch Thanh Sơn

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc L – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Thanh Sơn.

Địa chỉ: Phố B M, TT. Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Dương Thị B và anh Đình Ngọc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Dương Thị B và anh Đình Ngọc N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đình Ngọc S – Sinh ngày 16/02/2017, hiện đang ở cùng chị Bích. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị B được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đình Ngọc S – Sinh ngày 16/02/2017 đến khi con

chung thành niên. Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị B mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 9/2019 đến khi cháu Sơn thành niên.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị B và anh Đinh Ngọc N khẳng định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Dương Thị B và anh Đinh Ngọc N đều xác nhận vợ chồng có vay của ngân hàng Liên Việt chi nhánh huyện Thanh Sơn tính đến tháng 9 năm 2019 là 56.000.000đồng (Năm mươi sáu triệu đồng). Nay ly hôn chị B, anh N và Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Phú Thọ - Phòng giao dịch Thanh Sơn do ông Nguyễn Ngọc L – Chức vụ: Giám đốc đại diện đều thống nhất thỏa thuận: Tính đến ngày 29/10/2019 số dư nợ của chị B và anh N còn lại là 50.870.000đồng (Năm mươi triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), nay ly hôn chị B có trách nhiệm trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 50.870.000đồng (Năm mươi triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HĐTD29220180371 đã ký kết ngày 29/6/2018.

Anh Nam tự nguyện thanh toán lại cho chị B số tiền chênh lệch nợ là 28.000.000đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Dương Thị B tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị B đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0001842 ngày 26/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho chị B 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nam phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đ-ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND TT. Thanh Sơn
- L- u HSV A.

Thẩm phán

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa